

Doanh nghiệp Fintech

Xu hướng phát triển và vấn đề đặt ra

THANH

Xu hướng phát triển các doanh nghiệp Fintech

Các doanh nghiệp Fintech phát triển theo hai xu hướng lớn là chuyển dịch về lĩnh vực hoạt động; hợp tác giữa các ngân hàng và doanh nghiệp Fintech. Đa số các doanh nghiệp Fintech của Việt Nam hiện nay đang hoạt động trong lĩnh vực thanh toán, chiếm tới 47% - tỷ lệ cao nhất trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, hiện đã có sự dịch chuyển dần từ Fintech trong lĩnh vực thanh toán sang các lĩnh vực khác, khó hơn và mang lại giá trị gia tăng nhiều hơn, như InsurTech (công nghệ bảo hiểm) hay thị trường ngoại hối. Đây sẽ là những thị trường tiềm năng mà doanh nghiệp Fintech Việt Nam nên khai thác, trong bối cảnh Việt Nam chưa phải là điểm đến của các doanh nghiệp Fintech lớn trên thế giới ở những dòng sản phẩm này.

Ngoài ra, kết quả khảo sát của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vào tháng 4/2018 đối với cả các ngân hàng và doanh nghiệp Fintech cho thấy, 72% công ty Fintech được khảo sát lựa chọn việc hợp tác với các ngân

Việt Nam có khoảng 80 doanh nghiệp Fintech hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực thanh toán với tỷ lệ 47%, đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu chi phí, hỗ trợ các đối tượng không có khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng. Xu hướng hiện nay của các Fintech là chuyển dịch dần từ lĩnh vực thanh toán sang các lĩnh vực khác, đồng thời tăng cường hợp tác với các ngân hàng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Fintech vẫn phải đối diện với một số thách thức như vấn đề hạ tầng công nghệ, vốn đầu tư, khung pháp lý, an ninh thông tin và nguồn nhân lực.

hàng, trong khi 14% quyết định chọn cạnh tranh với ngân hàng và 14% còn lại chọn phát triển sản phẩm hoàn toàn mới. Đối với các ngân hàng, kết quả nghiên cứu cho thấy có 81% tổ chức tín dụng được khảo sát lựa chọn mô hình hợp tác với các doanh nghiệp Fintech để cùng phát triển như MB&Viettel, PG Bank & Petrolimex, VCB&M_Service, 56% tổ chức tín dụng được khảo sát cho rằng sẽ tự phát triển sản phẩm Fintech của ngân hàng, 50% tổ chức tín dụng sẽ tham gia chương trình hợp tác chung về phát triển Fintech, 38% tổ chức tín dụng thực hiện các hoạt động mua bán, sáp nhập công ty Fintech và 13% các tổ chức tài chính đầu tư vào các công ty khởi nghiệp Fintech.

Theo ông Phạm Tiến Dũng - Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN, sở dĩ có xu hướng hợp

tác giữa ngân hàng và doanh nghiệp Fintech là do cả ngân hàng và các doanh nghiệp Fintech đều có những thế mạnh và điểm yếu riêng. Ngân hàng truyền thống thường chậm thay đổi và thiếu tính linh hoạt trong ứng dụng công nghệ, dẫn tới chi phí giao dịch thường cao, khó đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên, các ngân hàng truyền thống lại có thế mạnh về mạng lưới khách hàng, nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, cơ chế quản lý rủi ro tốt. Trong khi đó, về phía các doanh nghiệp Fintech, mặc dù có ít kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thiếu nền tảng khách hàng, hệ thống kiểm soát tuân thủ nội bộ và quản lý rủi ro còn yếu, nhưng các doanh nghiệp này lại có thế mạnh về đổi mới sáng tạo, khả năng ứng dụng công nghệ một cách linh hoạt và hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí giao dịch và nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

Một số vấn đề đặt ra

Mặc dù các doanh nghiệp Fintech ở Việt Nam đang phát triển khá nhanh, xu hướng phát triển cũng đang dần được định hình nhưng vẫn tồn tại một số

Tại Ngày hội Fintech năm 2018 diễn ra vào ngày 30/6/2018, ông Nguyễn Tuấn Phương - Giám đốc FPT Software Đà Nẵng cho biết, doanh nghiệp Fintech gồm 2 loại chính: (i) Các doanh nghiệp Fintech phục vụ người tiêu dùng, cung cấp các công cụ kỹ thuật số để hỗ trợ các cá nhân vay mượn, quản lý tiền bạc, tài trợ vốn cho các startup; (ii) Các doanh nghiệp thuộc dạng "back-office" hỗ trợ công nghệ cho các định chế tài chính.

vấn đề khi phát triển loại hình doanh nghiệp này.

(i) Trình độ phát triển công nghệ và vốn đầu tư. Số lượng các doanh nghiệp Fintech của Việt Nam đang tăng trưởng nhanh nhưng còn rất khiêm tốn so với các nước khác trong khu vực (Singapore có khoảng 490 Fintech, Indonesia là 262 Fintech, Malaysia 196 Fintech). Nguyên nhân được cho là do loại hình doanh nghiệp này xuất hiện ở Việt Nam muộn hơn các nước trong khu vực, hạ tầng công nghệ cũng như trình độ phát triển của người dân còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc huy động vốn để khởi nghiệp của các doanh nghiệp Fintech cũng là một nguyên nhân quan trọng, các doanh nghiệp lớn và các ngân hàng mới bắt đầu quan tâm đến loại hình doanh nghiệp này trong thời gian gần đây, trong khi tổng số tập đoàn lớn có lợi nhuận hàng năm trên 1 nghìn tỷ đồng của Việt Nam năm 2017 là hơn 30 tập đoàn, cùng với rất nhiều doanh nghiệp có lợi nhuận hàng trăm tỷ đồng khác, do đó cần xây dựng các phương án kêu gọi đầu tư để huy động được nguồn lực này.

(ii) Còn thiếu khung pháp lý để quản lý, giám sát, điều chỉnh các hoạt động của doanh nghiệp Fintech. Về phía các doanh nghiệp Fintech, việc phát triển của loại hình doanh nghiệp này được dựa trên các tiên bộ của khoa học công nghệ, do đó khi khuôn khổ pháp luật không theo kịp sự biến đổi của các mô hình kinh doanh có thể gây rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp. Về phía người tiêu dùng, theo ông Dũng - Vụ Thanh toán, NHNN, "Đôi khi hoạt động của các công ty Fintech cũng có thể gây tổn hại đến người tiêu dùng, gây mất niềm tin cho hệ thống tài chính ngân hàng nếu không có các chính sách quản lý, giám sát phù hợp". Do vậy, yêu cầu cấp

thiết hiện nay là cần sớm hoàn thiện hệ sinh thái Fintech, trong đó việc ban hành khuôn khổ pháp lý thử nghiệm (regulatory sandbox) là ưu tiên hàng đầu. Khuôn khổ này sẽ cho phép các công ty Fintech thí điểm các sản phẩm, dịch vụ Fintech dưới sự theo dõi, giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng nhằm một mặt thúc đẩy đổi mới sáng tạo về công nghệ, đồng thời hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra cho khách hàng. Theo báo cáo của NHNN (tháng 4/2018), có đến 88% tổ chức tín dụng cho rằng cần có chính sách, khung khổ quy định hướng tới xây dựng chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu mở giữa các ngân hàng, các nền tảng xử lý giao dịch và công ty Fintech tại Việt Nam và 81% tổ chức tín dụng cho rằng cần có khuôn khổ pháp luật thử nghiệm có kiểm soát đối với lĩnh vực Fintech, các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới chưa phù hợp với khung khổ chính sách, giám sát hiện hành của ngành ngân hàng.

(iii) Rủi ro an ninh mạng và nguồn nhân lực. Đối với rủi ro an ninh mạng, sự phát triển đa dạng các kết nối mở, liên tục, đa chiều, phức tạp là một thách thức đối với hạ tầng thị trường tài chính, đảm bảo an toàn cho hệ thống thanh toán của các tổ chức tài chính và bảo vệ dữ liệu người dùng. Đối với vấn đề nhân lực, việc ứng dụng, phát triển, hợp tác với các doanh nghiệp Fintech là một thách thức với các tổ chức tài chính. Bên cạnh việc giảm thiểu chi phí cho hệ thống tài chính, sự phát triển của các doanh nghiệp Fintech cũng buộc các tổ chức tài chính phải thay đổi theo hướng tinh gọn, đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng số và tinh thông nghiệp vụ, do đó một bộ phận nhân viên sẽ có nguy cơ thất nghiệp, cần phải được đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.

TIN TRONG NƯỚC

Tăng trưởng kinh tế năm 2018 có thể đạt 6,71%

Theo Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương ngày 20/7, với đà tăng trưởng 7,08% trong 6 tháng đầu năm, mức cao nhất trong cùng kỳ kể từ năm 2011, nền kinh tế Việt Nam có thể đạt tăng trưởng 6,71% trong cả năm 2018. Bên cạnh đó, tăng trưởng xuất khẩu năm 2018 dự báo ở mức 12,11%; thặng dư thương mại là 1,2 tỷ USD; lạm phát bình quân đạt 3,93%.

Việt Nam đã tiếp nhận 80 tỷ USD vốn ODA sau 25 năm

Theo Bộ Ngoại giao ngày 25/7, kể từ năm 1993 đến nay, Việt Nam đã tiếp nhận 80 tỷ USD nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trở thành một trong những nước tiếp nhận vốn nhiều nhất trên thế giới. Trong đó, 7 tỷ USD là viện trợ không hoàn lại, trên 70 tỷ USD là vốn vay với lãi suất dưới 2% và 1,62 tỷ USD vốn vay kém ưu đãi nhưng lãi suất thấp hơn vốn vay thương mại.

Thương mại duy trì xuất siêu 3,1 tỷ USD

Theo Tổng cục Thống kê ngày 29/7, cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng thặng dư 3,1 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt khoảng 133,69 tỷ USD, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2017; kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt khoảng 130,63 tỷ USD, tăng 10,2%. Trong 7 tháng qua, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 25,5 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2017. Ở chiều ngược lại, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 35,8 tỷ USD, tăng hơn 13%.